

CHỈ THỊ**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Về việc triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (Nghị quyết số 48-NQ/TW), trong thời gian qua, hoạt động xây dựng pháp luật của tỉnh Hải Dương đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác xây dựng pháp luật có nhiều cải tiến, đổi mới, xác định được quy trình xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch hơn; thể chế hóa kịp thời, đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng. Công tác tổ chức thi hành pháp luật có tiến bộ và đạt được những kết quả tích cực; vai trò của pháp luật và ý thức thượng tôn pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong đời sống xã hội ngày càng được nâng cao. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản có nhiều tiến bộ. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL được nâng lên. Ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân có sự chuyển biến rõ nét, góp phần tích cực trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật vẫn còn hạn chế, như: Tính ổn định và khả năng dự báo trong một số lĩnh vực chưa cao; một số quy định chưa đồng bộ, thống nhất, khả thi, thậm chí còn có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn. Năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ. Tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết chưa được khắc phục triệt để; công tác kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật chưa kịp thời, đồng bộ. Việc tổ chức thi hành pháp luật ở một số nơi còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Việc chấp hành pháp luật của một số doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân còn chưa nghiêm.

Để nâng cao hiệu quả xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 48-NQ/TW, Kết luận số 83-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 gắn với triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng đối với công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật; xác định xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; gắn kết việc xây dựng pháp luật với tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Các cấp uỷ đảng, chính quyền trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của ngành, lĩnh vực, địa phương mình; tăng cường kiểm tra, giám sát đối với việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Kịp thời thể chế hóa đúng đắn nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và những vấn đề mới nảy sinh do yêu cầu thực tiễn đòi hỏi. Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý để đề xuất nội dung hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn; chú trọng thể chế hóa, hoàn thiện pháp luật về tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, quyền con người, quyền công dân, hội nhập quốc tế.

3. Khai thác, ứng dụng tối đa tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, nhằm bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

4. Quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; xác định rõ trách nhiệm, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

bảo đảm tiến độ, chất lượng, quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phát huy vai trò phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong việc tham gia xây dựng pháp luật. Kết quả của hoạt động này được xem xét là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là tiêu chuẩn xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, nhất là người đứng đầu.

4.1. Việc đề xuất, lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, với chi phí tuân thủ thấp; phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong tham mưu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình văn bản quy phạm pháp luật; hạn chế việc lùi, rút trình các văn bản pháp luật và tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản; kịp thời xử lý theo thẩm quyền các trường hợp không bảo đảm tiến độ, chất lượng.

4.2. Tập trung nguồn lực bảo đảm tiến độ, đổi mới các phương pháp, hình thức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, nhà khoa học, nhất là ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật và nghiêm túc tiếp thu, giải trình đầy đủ, thực chất các ý kiến góp ý để bảo đảm tính khả thi. Nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; không tổ chức thẩm định những hồ sơ dự thảo chưa đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi sát việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; có ý kiến với chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp về kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

4.3. Tham mưu, tổ chức thực hiện các kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo các chuyên đề, lĩnh vực, các văn bản đã được ban hành, bảo đảm tính bao quát, toàn diện; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, để kịp thời phát hiện, xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật, đặc biệt là kiểm tra, phát hiện ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi “tham nhũng, trục lợi chính sách”.

5. Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, bảo đảm gắn kết công tác xây dựng pháp luật với thi hành pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

5.1. Đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và tuân thủ pháp luật. Đổi mới phương pháp, tăng cường nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là khâu đầu vào trong tổ chức thi hành pháp luật.

5.2. Tăng cường hơn nữa năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật qua: dư luận từ các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thông tin từ quản lý nhà nước theo lĩnh vực; thông tin từ kết quả hoạt động của các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý, truy tố, xét xử...). Chú trọng đối thoại với doanh nghiệp, người dân về vướng mắc, bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật.

5.3. Xác định rõ cơ chế phân công, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật; cơ chế giám sát của cơ quan nhà nước và xã hội; tăng cường thiết chế theo dõi và đánh giá tình hình thi hành pháp luật để đề xuất các giải pháp thực thi hiệu quả; phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

6. Quan tâm, sắp xếp, bố trí cán bộ công chức có chuyên ngành đào tạo phù hợp. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác xây dựng VBQPPL và công tác pháp chế. Ưu tiên luân chuyển, bổ nhiệm, sắp xếp và bố trí cán bộ có năng lực, sở trường về công tác xây dựng văn bản pháp luật vào các vị trí phù hợp để có thể phát huy tốt vai trò tham mưu cơ chế, chính sách và thể chế hóa các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường nguồn lực, nhất là nguồn tài chính đầu tư cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng; các sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm quán triệt, phổ biến và xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung Kết luận số 83-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Chỉ thị này phù hợp tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương. Chú trọng bố trí hợp lý nguồn lực về con người, tài chính cho hoạt động xây dựng pháp luật, coi đây là giải pháp quan trọng nâng cao chất lượng xây dựng thể chế của tỉnh; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật.

7.2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống

pháp luật. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện tuyên truyền pháp luật cho nhân dân thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri; giám sát việc thực hiện pháp luật.

7.3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận số 83-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan đẩy mạnh hoạt động theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương để kiến nghị các biện pháp xử lý phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật.

7.4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên mục, chuyên trang về hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp; tăng thời lượng nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Kịp thời phản ánh gương người tốt việc tốt trong công tác thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh.

7.5. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức phát huy vai trò trong việc tham gia xây dựng pháp luật; cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát tình hình thi hành pháp luật.


7.6. Cục Thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân hai cấp cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền những hạn chế, vướng mắc, mâu thuẫn của hệ thống pháp luật, nhất là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được phát hiện trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- VPCP, Bộ Tư pháp,
- Ban Nội chính TW; Ban Tuyên giáo TW,
- Các Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các Ban XD đảng, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, ĐUTTTU,
- Lưu: VP Tỉnh ủy.

BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Phạm Xuân Thăng

Phạm Xuân Thăng